

# Sự cần thiết của việc xây dựng trường đại học theo định hướng đổi mới sáng tạo

Nguyễn Thị Thảo\*

\*ThS. Trường Đại học Duy Tân

Received: 9/2/2023; Accepted: 13/2/2023; Published: 16/2/2023

**Abstract:** The Industrial Revolution 4.0 (Industry 4.0) has been taking place rapidly and strongly, making a profound impact on all fields. In the digital era, higher education will undergo profound changes from the educational environment, the role of teachers, learners to teaching methods. The university is the place that provides the largest and most qualified human resource of the society, especially in the field of creative entrepreneurship, which is facing enormous challenges and needs to change drastically to adapt to the future society. The following article aims to clarify the necessity of building innovation-oriented universities in Vietnamese universities. On that basis, the article suggests some solutions towards innovation-oriented university building activities to adapt to new circumstances.

**Keywords:** Necessity, Higher Education, Innovation-Oriented Higher Education.

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thay đổi mạnh mẽ của xã hội, không chỉ Việt Nam mà nhiều quốc gia trên thế giới đang phải đối mặt với thách thức lớn về thiếu hụt lao động trình độ cao, có chuyên môn, kỹ năng. Giáo dục đại học (GDĐH) dưới góc độ là cái nôi cung cấp nguồn nhân lực lớn, có trình độ cao của xã hội, đặc biệt là trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo, đang đứng trước rất nhiều thách thức để có thể hoàn thành tốt vai trò của mình. Theo quan điểm hiện đại về GDĐH trong thời đại CMCN 4.0, (còn được gọi là đại học 4.0), là “Trường đại học thông minh định hướng đổi mới sáng tạo, hoạt động như một nơi cung cấp tri thức của tương lai; trở thành người dẫn dắt sự phát triển công nghiệp công nghệ cao và thực thi việc vốn hóa nguồn tài sản tri thức và công nghệ của mình ở mức độ cao”. Vì vậy, việc xây dựng các trường đại học ở VN theo định hướng đổi mới sáng tạo là cần thiết để thích nghi và vượt qua các thách thức này.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng PP luận: phép biện chứng duy vật, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước về ngành giáo dục, đồng thời kế thừa các kết quả nghiên cứu có liên quan đến bài viết và các PP nghiên cứu cụ thể: phân tích, tổng hợp, đối chiếu so sánh.

### 2.2. Thực trạng GDĐH Việt Nam

GDDH là hình thức giáo dục cho bậc học sau THPT, bao gồm: Cao đẳng, Đại học và Sau đại học. Theo Luật Giáo dục đại học 2012, Đại học (ĐH) là cơ sở GDĐH bao gồm tổ hợp các trường cao đẳng,

trường ĐH, viện nghiên cứu khoa học thành viên thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau, tổ chức theo hai cấp, để đào tạo các trình độ của giáo dục ĐH. Theo phân tầng ĐH, Việt Nam có các nhóm trường ĐH định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng và định hướng thực hành. Song, thực tế, các trường ĐH của VN hiện nay phần lớn là đào tạo đa ngành, tuy thực chất chỉ là tập hợp hành chính nhiều ĐH chuyên ngành không hề đào tạo sâu sát một mảng nào để phù hợp với mục tiêu ứng dụng, thực hành hay nghiên cứu. Nội dung kiến thức còn mang nặng tính hàn lâm, kém thực tế, các môn đại cương được đánh giá rằng chiếm quá nhiều trong tỷ trọng toàn phần đã làm SV dần cảm thấy khó khăn với khối lượng kiến thức đồ sộ mà không hề biết học để làm gì và thực hành thế nào. Và cho đến nay PP dạy và học ở ĐH vẫn chưa có nhiều chuyển biến tích cực. Trong bối cảnh hiện nay, giai đoạn mới của lịch sử sẽ hứa hẹn “những thay đổi căn bản về cách chúng ta sống, làm việc và liên hệ với nhau”. Nó đã tạo ra một động lực mới cho sự chuyển biến về giáo dục. Trong những năm gần đây, các chuyên gia về giáo dục đã nhận ra tác động sâu sắc của vô số những đổi mới về công nghệ trong lĩnh vực CNTT đến giáo dục. Họ nhất trí rằng giáo dục 4.0 sẽ được định hình bởi những đổi mới và thực sự phải đào tạo SV để tạo ra những đổi mới. Trong bối cảnh đó, các nước và đặc biệt đối với nước ta, mô hình đại học định hướng đổi mới sáng tạo đang được quan tâm và là một lựa chọn tất yếu, là sự phát triển và chuẩn bị cần thiết để thích ứng với CMCN 4.0. Theo mô hình này, các trường ĐH dù ở tầng nào cũng cần phải định hướng theo yêu

cầu đổi mới sáng tạo.

### **2.3. Sự cần thiết của việc xây dựng trường ĐH theo định hướng đổi mới sáng tạo tại các trường ĐH Việt Nam**

*Thứ nhất, những thay đổi của kinh tế xã hội trong bối cảnh CMCN 4.0.* Thế giới và VN đang đứng trong ngưỡng cửa của cuộc CMCN 4.0 với sự phát triển bùng nổ của các công nghệ mới cốt lõi như Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), kỹ nghệ rô-bốt, điện toán đám mây (Cloud computing), dữ liệu lớn (Big data), công nghệ in 3D, mạng viễn thông 5G, công nghệ sinh học,... Cuộc CMCN 4.0 đã và đang thay đổi tận gốc rễ các hình thức sản xuất theo xu thế đáp ứng nhu cầu cá nhân hóa, dây chuyền sản xuất tinh gọn và linh hoạt, giảm thiểu chi phí và rút ngắn tối đa thời gian cung ứng ra thị trường. Có thể thấy, hầu hết các ngành nghề đang tồn tại hiện nay trong xã hội đều đứng trước những thay đổi to lớn. Do đó, trường ĐH là nơi cung cấp nguồn nhân lực bậc cao cho xã hội, cũng phải thay đổi toàn diện cả về mô hình, nội dung chương trình và phương thức đào tạo để SV ra trường thích ứng nhanh với sự thay đổi của sản xuất.

*Thứ hai, xu thế việc làm và những yêu cầu mới trong bối cảnh CMCN 4.0 sẽ đem lại những thay đổi gốc rễ với các ngành nghề đang có hiện nay, điều này làm:*

- Ảnh hưởng đến cơ cấu việc làm đang có trong xã hội. Đó là thay thế các công việc của người lao động bằng các hệ thống tự động hóa, rô-bốt và trí tuệ nhân tạo. Điển hình: trong các nhà máy và kho hàng của Amazon và các hãng thương mại phân phối khác, rô bốt đã thay thế con người trong phần lớn các công đoạn sắp xếp, tìm kiếm, đóng gói và vận chuyển đơn hàng. Hay Amazon hiện đã có 45,000 rô-bốt đang làm việc cho mình. Ngành ngân hàng có thể theo dõi thấy chuyển biến rõ rệt trong việc thay thế giao dịch viên bằng các hệ thống ngân hàng tự động.

- Tạo ra nhiều ngành nghề mới trong tương lai. Trong nhiều ngành công nghiệp và quốc gia, các ngành nghề hoặc công việc có nhu cầu cao nhất hiện nay thì 10 hoặc thậm chí 5 năm trước lại không tồn tại và tốc độ thay đổi này còn đang tiếp tục tăng tốc hơn nữa. Theo một ước tính phổ biến khác, 65% trẻ em vào trường tiểu học ngày hôm nay cuối cùng sẽ làm việc trong các loại công việc hoàn toàn mới mà hiện nay không tồn tại.

- Ảnh hưởng đến yêu cầu về chuỗi KN của người lao động. Theo Tổ chức Lao động Thế giới ILO,

vấn đề cốt lõi đối với nguồn nhân lực tương lai là có KN phù hợp để tăng khả năng thích ứng với nhu cầu thay đổi của thị trường lao động và áp dụng sự tiến bộ công nghệ. Phương án tốt nhất là cần phải trang bị một sự kết hợp của cả hai kỹ năng kỹ thuật (như STEM) và các KN cốt lõi (sáng tạo, tư duy phân biện, giao tiếp, làm việc nhóm, ... cho lực lượng lao động.

*Thứ ba, công tác quản trị đại học hiện nay.* Các cơ sở giáo dục ĐH công đang bị giảm sự phụ thuộc vào các khoản tài trợ trong khi chi phí giáo dục tiếp tục tăng cao, vì vậy những hình thức mới để tự chủ GDDH đang trở nên phổ biến hơn. Điều này dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt không chỉ các trường công với nhau, trường tư với nhau mà còn là sự cạnh tranh giữa các trường công với trường tư. Lúc này, mọi cơ sở giáo dục đều có chiến lược thu hút người học để tăng doanh thu cho giáo dục. Điều này buộc các trường ĐH phải đảm bảo các khóa học có chất lượng và cung cấp giá trị về mặt phát triển nghề nghiệp. Đồng nghĩa các cơ sở giáo dục không ngừng đổi mới, hướng đến mô hình đào tạo mới nhất, phù hợp nhất.

Những phân tích trên đây cho thấy, mô hình đào tạo theo định hướng đổi mới sáng tạo đặc biệt phù hợp với VN trong giai đoạn mới, là lúc mà nhu cầu xã hội đòi hỏi người học có năng lực và KN phù hợp để tăng khả năng thích ứng với nhu cầu thay đổi của thị trường lao động và áp dụng sự tiến bộ công nghệ.

### **2.4. Gợi ý các giải pháp:**

*Thứ nhất, nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy về phát triển GDDH trong thời đại CMCN 4.0.* Chiến lược phát triển GDDH cần xác định vai trò then chốt trong việc cung cấp nguồn nhân lực bậc cao và đóng góp trực tiếp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đào tạo lực lượng lao động có trình độ chuyên môn, KN mềm, tư duy sáng tạo, có khả năng thích nghi với sự thay đổi liên tục của thị trường lao động toàn cầu. Với tầm nhìn dài hạn, hệ thống GDDH phải tích cực đổi mới, sáng tạo; hội nhập toàn diện với hệ thống GDDH thế giới.

*Thứ hai, nâng cao năng lực quản trị ĐH* nhằm bảo đảm tài chính bền vững và tăng cường tính minh bạch; quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục ĐH. Tập trung rà soát, sửa đổi các quy định về trách nhiệm vai trò hội đồng trường trong quản trị trường ĐH. Tổ chức các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị ĐH đến cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung thuộc cơ sở GDDH. Nâng cao năng lực quản trị ĐH phải gắn liền 8 lĩnh vực: Đào tạo; Nghiên cứu khoa học;

Dịch vụ cộng đồng; Đội ngũ cán bộ; SV; Các dịch vụ hỗ trợ đào tạo; Nguồn lực và tài sản; Điều hành nhà trường.

*Thứ ba, đổi mới mô hình, chương trình và phương thức đào tạo.*

Xây dựng mô hình trường ĐH trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 dựa trên 3 nền tảng: Lý thuyết học tập kết nối; Công nghệ của thời đại; Hệ sinh thái học tập kết nối tất cả các bên liên quan: người dạy, người học, giảng đường, phòng thí nghiệm và người sử dụng.

Xây dựng ngành đào tạo mới có tính liên ngành và xuyên ngành cao. Cấu trúc chương trình đào tạo mới. Thay vì giảng dạy một chương trình chung, cần xây dựng nhiều chương trình khác nhau giúp cá nhân hóa việc đào tạo.

Cần thay đổi tư duy dạy và học theo PP mới để người học vừa lĩnh hội được kiến thức, vừa biết vận dụng sáng tạo vào thực tiễn. Kết hợp giữa các PP truyền thống với các PP mới (giải quyết vấn đề, dạy học tình huống, dạy học định hướng hành động...). Đồng thời, vận dụng các PP gắn với công nghệ hiện đại, tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học.

*Thứ tư, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, đón đầu áp dụng công nghệ mới.* Các trường ĐH học cần áp dụng công nghệ mới, sử dụng các công cụ đa năng như máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử, bảng điện tử thông minh, SGK điện tử.. Theo đó, việc tổ chức lớp học, giao bài tập, giới hạn thời gian, kiểm tra bài, cung cấp tài liệu, nhận phản hồi, điều chỉnh hoạt động của SV... đều được thao tác trên máy. Xây dựng các mô hình trường quay thu nhỏ sử dụng công nghệ mới, các phòng học ảo, phòng thí nghiệm ảo, thiết bị ảo, thư viện ảo... dưới sự hỗ trợ của các thiết bị thông minh.

*Thứ năm, nâng cao chất lượng đội ngũ GV.* Đội ngũ GV phải có những năng lực mới, năng lực sáng tạo và do đó đòi hỏi phải có những phẩm chất mới trên cơ sở chuẩn hóa, thông qua các hoạt động đào tạo, tự đào tạo và bồi dưỡng kiến thức chuyên môn. Bên cạnh hoạt động đào tạo, GV cần tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ, kiến thức chuyên môn, gắn nghiên cứu với các hoạt động chuyên gia tại cơ sở, đặc biệt chú trọng các nghiên cứu mô phỏng, nghiên cứu tương tác... Coi trọng việc đưa GV trường ĐH đi thực tế tại doanh nghiệp nhằm tăng cường tương tác giữa GV và doanh nghiệp;

*Thứ sáu, tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về đào tạo.* Hợp tác và hội nhập quốc tế tạo cơ hội cho SV tham gia các chương trình trao đổi hoặc du học tại chỗ và được tự do phát triển cá nhân; cho phép GV học hỏi PP điều hành và giáo dục từ các trường ĐH quốc tế và giúp đổi mới về GDĐH ở Việt Nam; tạo ra các cơ hội hợp tác nghiên cứu khoa học xuyên quốc gia; cải thiện chất lượng theo hướng tiếp cận tiêu chuẩn khu vực/quốc tế trong quản lý, đào tạo, nghiên cứu, đồng thời có thể tạo ra nguồn lao động cạnh tranh, vươn tới xuất khẩu lao động trình độ cao. Các hoạt động hợp tác quốc tế nên được định hướng và tổ chức từ cấp quản lý hàng đầu và mang tính kế hoạch ở quy mô toàn trường, chứ không chỉ là chức năng của phòng, ban Hợp tác quốc tế như hiện nay. Với tính tự chủ cao, các trường ĐH cần chủ động trong việc tổ chức các hình thức hợp tác và hội nhập quốc tế theo chiến lược do Ban Giám hiệu đề xuất.

#### 4. Kết luận

Các cuộc CMCN trong lịch sử loài người đều tạo ra một xã hội gần như hoàn toàn mới sau các lần sóng của mình. Những mô hình thích ứng tốt với sự thay đổi sẽ tồn tại và có cơ hội phát triển rực rỡ. Và những hệ thống GDĐH không có những thay đổi phù hợp với thời đại mới đang chuẩn bị cho SV của mình tới con đường thất nghiệp trong tương lai rất gần. Mô hình GDĐH định hướng đổi mới sáng tạo đang được kỳ vọng sẽ thay đổi mô hình đào tạo ĐH hiện nay. Với mục tiêu phát triển các chương trình đào tạo ĐH gắn với nhu cầu của thị trường lao động tương lai. Cung cấp SV tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng, phát huy năng lực sáng tạo và tầm nhìn cho người học để giải bài toán cử nhân thất nghiệp nhưng lại thiếu hụt lao động trình độ cao hiện nay của VN. Vì thế, mô hình GDĐH định hướng đổi mới sáng tạo các trường ĐH tại VN là cần thiết, cần sớm triển khai và xây dựng mô hình phù hợp với bối cảnh CMCN 4.0.

#### Tài liệu tham khảo

[1] Thái Xuân Phong (2019), *Những thách thức của Giáo dục đại học trong bối cảnh CMCN 4.0 nhìn từ góc độ cơ hội việc làm của sinh viên*, Kỷ yếu hội thảo quốc tế, NXBĐHQG Hà Nội

[2] Nguyễn Văn Ty (2019), *Đổi mới giáo dục đại học trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp 4.0*, Tạp chí Lý luận chính trị. Hà Nội

[3] Lê Văn Hào (2017), *Nâng cao năng lực quản lý điều hành trường Đại học*, Tạp chí khoa học Đại học Văn Lang, ISSN: 2525- 2429, số 04-2017, trang 36-47